



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang

ĐT: (076) 383 1401 Fax: (076) 383 1129 Website: www.angiangport.com.vn

Số: 17 /BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Thời gian: 8 giờ 00, ngày 31 tháng 05 năm 2019

Địa điểm: Hội trường Công ty, Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà NGUYỄN THỊ BẠCH MAI – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày **13/05/2019**, sở hữu **13.800.000 cổ phần** có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty).
 - Đến thời điểm 08h15 có 25 cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội, sở hữu và đại diện sở hữu cho 10.748.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 77,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) của Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Đại diện Ban tổ chức (Ông Trần Văn Cam) giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu:

Đoàn Chủ tịch:

- Ông: **Lê Việt Thành** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông: **Bùi Thành Hiệp** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Bà: **Nguyễn Thị Bạch Mai** - Trưởng Ban kiểm soát.

Đại hội nhất trí danh sách Chủ tịch đoàn Đoàn với tỷ lệ biểu quyết thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết là 100%.

Thư ký Đại hội:

- Ông: **Nguyễn Minh Hải** - Thư ký.
- Bà: **Trương Nguyễn Như Trinh** - Thành viên.

Đại hội nhất trí danh sách Thư ký Đoàn với tỷ lệ biểu quyết thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết là 100%.

Ban kiểm phiếu:

- Ông: **Tô Ngọc Minh** - Trưởng ban.

(Handwritten signature)

- Ông: **Phạm Văn Thành** - Thành viên.
- Bà: **Trần Thị Thúy Hạnh** - Thành viên.

Đại hội nhất trí danh sách Ban Kiểm Phiếu với tỷ lệ biểu quyết thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết là 100%.

III. Đại diện Ban tổ chức (Ông Trần Văn Cam) thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội

- Ông **TRẦN VĂN CAM** - Chức vụ: Thành viên HĐQT thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết là 100%.

Ông Trần Văn Cam mời Đoàn Chủ tịch lên điều khiển Đại hội và Ban Thư ký Đại hội vào vị trí làm việc

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Đoàn chủ tịch điều hành cuộc họp: Chủ tọa đoàn lên khai mạc đại hội.

1. Đại diện đoàn chủ tịch Ông Bùi Thành Hiệp giới thiệu và mời Ông Lê Việt Thành - Chủ tịch HĐQT công ty trình bày:

+ Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

2. Chủ tọa đoàn giới thiệu và mời Ông Bùi Thành Hiệp – Tổng Giám đốc trình bày:

+ Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

+ Tờ trình về kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019.

3. Chủ tọa đoàn giới thiệu và mời Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày:

+ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

+ Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

4. Chủ tọa đoàn giới thiệu và mời Ông Trần Văn Cam – Phó Tổng giám đốc công ty lên trình bày:

+ Tờ trình thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2018.

+ Tờ trình thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019.

+ Tờ trình thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2018 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

5. Chủ tọa đoàn giới thiệu và mời Ông Nguyễn Văn Cơ - Kế toán trưởng trình bày:

+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

+ Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.



PHẦN III. THẢO LUẬN, Ý KIẾN CỔ ĐÔNG:

- Chủ tọa điều hành phân thảo luận. Đề nghị các cổ đông tham gia ý kiến đóng góp cho 03 báo cáo và 07 tờ trình.

- Người đại diện vốn Nhà nước Ông Bùi Thành Hiệp thông qua công văn số: 983/ĐTKD-CNPN ngày 30/05/2019 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ủy quyền tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của CTCP Cảng An Giang, như sau:

1.1. Thống nhất thông qua quỹ lương thực hiện năm 2018 và kế hoạch quỹ lương năm 2019.

1.2. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

1.3. Thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.

1.4. Thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018.

1.5. Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018.

1.6. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1.7. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

1.8. Thống nhất thù lao đã chi trả cho HĐQT, BKS năm 2018 theo tờ trình và thống nhất thù lao kế hoạch năm 2019 của HĐQT, BKS.

1.9. Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT xây dựng tiêu chí phù hợp để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty có trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận năm 2019.

(Chi tiết tại công văn 983/ĐTKD-CNPN ngày 30/05/2019 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ủy quyền tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của CTCP Cảng An Giang).

- Ông Cao Ngọc Minh đại diện cho Công ty Cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng có ý kiến như sau:

+ Như báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 có dấu hiệu khả quan. Đề nghị Ban điều hành có giải pháp cho hoạt động xuất nhập khẩu container thông qua Cảng trong thời gian tới như chất lượng công nhân, diện tích cảng để đóng hàng.

+ Đề nghị Ban điều hành cho cổ đông biết dự kiến chia cổ tức năm 2019.

- Ông Lê Việt Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị: trả lời cổ đông

+ Ban điều hành đã có những giải pháp tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trong đó có hoạt động xuất nhập khẩu container qua Cảng, hiện nay công ty đang thực hiện dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới, đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và làm kè chống sạt lở, làm bãi mở rộng diện tích đóng container.

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 dự kiến chia cổ tức là 2,2%/ vốn điều lệ.

+ Tổng Giám đốc sẽ có thông tin đến cổ đông tình hình hoạt động 05 tháng đầu năm 2019.

0129
NG
CP
AN
GIANG
EN-1

+ Tổng Giám đốc báo cáo sơ bộ tình hình kinh doanh 05 tháng, nhìn chung vẫn khó khăn nhưng đã có dấu hiệu tốt, kết quả 05 tháng lợi nhuận trước thuế đạt gần 60% kế hoạch.

PHẦN IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

- Kết thúc phần thảo luận, chủ tọa mời Trưởng ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết, để Đại hội chúng ta sẽ tiến hành Bỏ phiếu Biểu quyết các vấn đề đã được đại hội thông qua.

- Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Thể lệ biểu quyết của Đại hội.

Đại hội nhất trí nội dung Thể lệ biểu quyết của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết là 100%.

- Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Trưởng ban thẩm tra báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội:

+ Đến thời điểm 10h30 cùng ngày tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 26 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.327.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 89,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

- Chủ tọa: trong thời gian chờ đợi Ban kiểm phiếu làm việc, kính mời Đại hội nghỉ giải lao 10 phút.

- Sau nghỉ giải lao, Chủ tọa mời Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội.

- Trưởng ban kiểm phiếu thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày và thảo luận, như sau:

STT	Nội dung	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Ý kiến khác (%)	Phiếu không hợp lệ (%)
1	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.	100	0	0	0
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.	100	0	0	0
3	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	100	0	0	0
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.	100	0	0	0
5	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.	100	0	0	0

08
TY
G
YG
AN 08

lu

6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.	100	0	0	0
7	Tờ trình thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2018.	100	0	0	0
8	Tờ trình thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019.	100	0	0	0
9	Tờ trình thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2018 theo tờ trình và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019.	100	0	0	0
10	Tờ trình thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.	100	0	0	0

⇒ Như vậy các nội dung đã trình bày và thảo luận được ĐHĐCĐ thông qua.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Chủ tọa đoàn mời Ông Nguyễn Minh Hải – Thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội.

Chủ tọa đoàn điều hành việc biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết là 100%.

Biên bản nay được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Đại hội kết thúc 11 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN MINH HẢI

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT




LÊ VIỆT THÀNH

Số: 20 /NQ-ĐHĐCĐ

An Giang, ngày 31 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang ngày 31 tháng 05 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Điều 2: Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019.

Điều 3: Thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với một số chỉ tiêu chính, như sau:

- Sản lượng (tấn thông qua): 1.750.000 tấn.
- Doanh thu : 74.600.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 4.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 3.600.000.000 đồng.
- Cổ tức dự kiến : 2,2%/vốn điều lệ.

Điều 4: Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.



lin

Điều 5: Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể:

Stt	Chi tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	3.187.107.886	
	Trích lập các quỹ		15%/LNST
1.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>159.355.394</i>	<i>5%</i>
1.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>318.710.788</i>	<i>10%</i>
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	2.709.041.704	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	192.016	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	2.709.233.720	
05	Chi cổ tức (1,96%/VDL) (IV)	2.704.800.000	84,87%/LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	4.433.720	

Điều 6: Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Điều 7: Thống nhất thông qua Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, cụ thể:

1. Quỹ tiền lương của người lao động năm 2018: **10.751.726.916 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm mười sáu đồng).

2. Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2018: **1.504.872.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Điều 8: Thống nhất thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019, cụ thể:

1. Quỹ tiền lương của người lao động năm 2019 là: **12.057.059.400 đồng** (Bằng chữ: Mười hai tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm đồng).

2. Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2019: **1.574.400.000 đồng**. (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Đề nghị Công ty tiếp tục xây dựng lại thang lương, bảng lương, phương án xếp lương và quy chế/phương thức trả lương đảm bảo khi quyết toán quỹ lương: quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với quỹ lương quyết toán theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, trình HĐQT phê duyệt để đăng ký với cơ quan thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo quy định.



Điều 9: Thống nhất thông qua thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2018 theo tờ trình và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 07 thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 5,5 triệu đồng/tháng;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 4.5 triệu đồng/tháng;
 - Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 3,5 triệu đồng/người/tháng;

2. Thù lao Ban kiểm soát năm 2019:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên.
- Trưởng Ban kiểm soát (01 người) : không (do hưởng lương chuyên trách);
 - Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 1,5 triệu đồng/người/tháng;

Điều 10: Thống nhất thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- Website Công ty;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám Đốc;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 – 3831535; Fax: 0296 3831129; Website: www.angiangport.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian tổ chức: 07h30 ngày 31 tháng 05 năm 2019.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP.
Long Xuyên, An Giang

Thời gian	Nội dung	Phân công chịu trách nhiệm
07h30 - 8h00	<u>I/. TRƯỚC ĐẠI HỘI</u> - Tiếp đón đại biểu và cổ đông. - Quý cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ trình trước Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Thư mời, CMND và Giấy ủy quyền (nếu có). - Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu liên quan. - Hướng dẫn chỗ ngồi cho khách mời và cổ đông/ đại diện cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h00 – 08h05	<u>Ôn định Hội trường</u>	
08h05 – 8h30	<u>II/. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</u> 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu: - Tuyên bố lý do: - Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội: 2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông 3. Thông qua quy chế làm việc, biểu quyết và Chương trình Đại hội. 4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Đoàn Chủ tịch Đại hội - Ban Thư ký - Ban kiểm phiếu biểu quyết. <i>Mời Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký lên vị trí làm việc</i>	Ban tổ chức Đại hội
Thời gian	Nội dung	Phân công chịu trách nhiệm

08h30 – 09h45	<p>III. PHẦN NỘI DUNG TRONG ĐẠI HỘI:</p> <p>1. Phát biểu khai mạc Đại hội:</p> <p>2. Thông qua các Báo cáo và Tờ trình:</p> <p>2.1- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;</p> <p>2.2- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;</p> <p>2.3- Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;</p> <p>2.4- Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;</p> <p>2.5- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;</p> <p>2.6- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019;</p> <p>2.7- Tờ trình Quyết toán quỹ tiền lương năm 2018;</p> <p>2.8- Thông qua tờ trình Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019;</p> <p>2.9- Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2019;</p> <p>2.10- Thông qua tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2019;</p> <p>2.11- Một số nội dung khác (nếu có).</p>	Chủ tọa đoàn
09h45 – 10h00	<u>Thảo luận và biểu quyết các nội dung trên</u>	Đại hội
10h00 – 10h30	- Nghỉ giải lao	
10h30 – 10h40	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
10h40 – 11h00	<p>IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</p> <p>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</p> <p>- Đại hội biểu quyết thông qua.</p>	Ban thư ký
11h00 – 11h15	V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI	Chủ tọa Đại hội



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang
ĐT: (076) 383 1401 Fax: (076) 383 1129 Website: www.angiangport.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22 tháng 4 năm 2016

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng An Giang năm 2019 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cảng An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng An Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng An Giang
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần biểu quyết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **13/05/2019** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.



- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
 - Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
 - Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
 - Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký đại hội.

❖ **Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
 - Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông



qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình;

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ



thẻ biểu quyết, đại biểu giờ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giờ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 13/05/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 13.800.000 cổ phần tương đương với 13.800.000 quyền biểu quyết.

e. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

f. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào



bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

LÊ VIỆT THÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/BC-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

Kính gửi: Quý Cổ đông công ty cổ phần Cảng An Giang.

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 công ty CP Cảng An Giang. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động trong năm 2018 và định hướng cho năm 2019 như sau:

I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1/- Đánh giá tình hình

Trong năm qua song hành với việc đầu tư cho hoạt động SXKD, mở rộng thị phần, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu Cảng An Giang, coi đây là tài sản vô hình quý giá, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

Năm 2018, xuất khẩu gạo của Việt Nam được đánh giá là rất khả quan, đạt gần 6 triệu tấn chủ yếu tập trung vào những thị trường mới như: Irắc, Bangladesh,... đối với các thị trường này thì xuất khẩu gạo của Việt Nam chỉ tập trung qua các cảng khu vực TP.HCM xuất đi tàu có trọng tải lớn; còn thị trường Trung Quốc và Philippines,... phần lớn xuất khẩu gạo của Việt Nam là qua các cảng khu vực Đồng bằng sông Cửu long, thuận lợi cho tàu có trọng tải nhỏ vào, nhưng hai thị trường này thì không ổn định, do giá cả, chính sách nhập khẩu. Nên nhiều lúc các cảng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trở nên khang hiem hàng hóa; cộng với biến đổi khí hậu, mất mùa, sự trỗi dậy của các nước xuất khẩu gạo như: Myanmar, Campuchia đã ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam, nhất là vào thị trường Trung Quốc và Philipines... Bên cạnh, do ảnh hưởng chính sách xuất khẩu lương thực, chính sách biên mậu giữa Việt Nam và Trung Quốc, sự cạnh tranh gay gắt của các cảng lân cận trong khu vực về giá cả, về nguồn hàng, về dịch vụ,... Từ những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến hàng hóa thông qua Cảng trong năm 2018 nhất là gạo xuất nội địa đi Hải Phòng xuất qua đường tiêu ngạch sang Trung Quốc, giảm so với cùng kỳ.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty thấy rằng việc thực hiện được các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho từ Đại hội thường niên năm 2018 là rất khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo tích cực kịp thời của HĐQT, trong năm qua Ban điều hành đã duy trì mọi hoạt động SXKD, có lợi nhuận, ổn định việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác, góp phần tích cực đưa hoạt động công ty ngày càng phát triển.

2/- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.930.000	1.606.464	83,24	90,96
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	74.680	67,527	90,42	97,84
3. Lợi nhuận trước thuế	//	5,000	4.050	81,00	101,63
4. Lợi nhuận sau thuế	//	4.000	3.187	79,68	101,72
5. Số phải nộp Ngân sách	//	7.200	6.467	89,82	117,93
6. Chi Cổ tức	%/VĐL	2,4	1,96	81,67	101,55

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Về công tác đầu tư: Đẩy mạnh các hạng mục đầu tư trọng điểm, như nâng cấp bãi cứng đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường khi dỡ, đóng, rút hàng container tại bãi theo yêu cầu khách hàng; đầu tư 01 ô tô tạo thuận lợi và giải quyết kịp thời cho công tác đi khai thác tiếp thị hàng hóa,... Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước. Các hạng mục đầu tư khi đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả thiết thực.

- Về thực hiện các dự án: Đang thực hiện quyết định của UBND TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc thu hồi đất các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới.

- Về công tác kinh doanh: Duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng, ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

1/. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2018

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0/2.760.000	0%/20%
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/1.794.000	0,02%/13%
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.200/1.518.000	0.01%/11%
4	Trần Tấn Phong	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.300/1.239.600	0,01%/8,98%
5	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	1.579.000/0	11,44%/0%
6	Lê Văn Phúc	TV HĐQT	Không điều hành	529.000/0	3,83%/0%
7	Nguyễn Việt Hùng	TV HĐQT	Độc lập	0	0%

2/- Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo của HĐQT

Trong năm HĐQT Công ty đã duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ hàng quý, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời có những nghị quyết, quyết định thông qua tại các phiên họp, đều được sự nhất trí cao của các thành viên, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng chiến lược để Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động Công ty thực hiện nghiêm túc. HĐQT luôn chủ động nắm tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và đưa ra định hướng để góp phần phát triển SXKD, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông. Đồng thời tạo việc làm ổn định và đảm bảo đời sống CB.CNV, người lao động trong công ty.

3/- Công tác tổ chức và nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty

HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và luôn kiện toàn bộ máy công ty, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả cao đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông.

HĐQT thống nhất chủ trương tiếp tục, kiện toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn tiến tới nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả, an toàn. Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc đề xuất giải thể trung tâm Logistics Cảng Mỹ Thới và sáp nhập vào phòng kế hoạch, nhằm để tinh gọn bộ máy nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị điều hành nghiệp vụ, chuyên môn.

Trong năm HĐQT ra các nghị quyết, quyết định như sau:

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT, ngày 23/3/2018 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2018.

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT, ngày 23/4/2018 của HĐQT về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/5/2018 của HĐQT về đầu tư 01 ô tô 07 chỗ để thuận lợi và giải quyết kịp thời trong công tác khai thác tiếp thị hàng hóa.

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT, ngày 10/8/2018 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2018.

- Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT, ngày 31/10/2018 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2018.

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT, ngày 03/12/2018 của HĐQT về đầu tư xây dựng công trình kè bảo vệ bãi cứng thuộc khu đất sở GTVT (cũ).

- Ngoài ra, HĐQT Ban hành các quyết định như: Quyết định về việc bán cổ phần của công ty tại công ty CP Dầu khí MêKong; Quyết định Ban hành quy chế công bố thông tin công ty CP cảng An Giang; Quyết định giải thể trung tâm Logistics Cảng Mỹ Thới; Quyết định giao Quỹ tiền lương và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;...

Bên cạnh, Ban điều hành cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là

ban hành các quy định tiết giảm mạnh các chi phí như: đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách,.. nhằm để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Phải nói rằng năm 2018 thật sự là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp cảng biển nói chung và Cảng An Giang nói riêng. Nhưng các mặt công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động SXKD như: Duy trì hoạt động sản xuất có lợi nhuận, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Bên cạnh, duy trì các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, trong hoạt động HĐQT thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty. Hàng quý HĐQT đều có Nghị quyết lãnh, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD.

III- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Bên cạnh những khó khăn chung của thế giới và trong nước. Cảng An Giang có những khó khăn về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; đường giao thông còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến khai thác vận tải container; bãi xếp, đóng, rút hàng còn chật hẹp; một số cảng lân cận tiếp tục gia tăng sự cạnh tranh gay gắt về nguồn hàng, giá cả dịch vụ,..

Song song đó, công ty tiếp tục ổn định, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, khắc phục những yếu kém trong quản lý SXKD thực hiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017 – 2020 gắn với Dự án đầu tư mở rộng Cảng Mỹ Thới giai đoạn 1.

Mặt khác, hoạt động SXKD của công ty luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, các nhà đầu tư, quý cổ đông, các chủ hàng chủ tàu, sự hỗ trợ kết hợp chặt chẽ của các cơ quan như: Hải quan, Cảng vụ, Biên phòng,..

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau:

1/. Phương hướng nhiệm vụ trong năm 2019:

Qua kết quả SXKD nhiều năm của công ty, HĐQT xác định chiến lược SXKD là phát triển cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng; bàn bạc trực tiếp với Ban Tổng giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với xây dựng đầu tư các hạng mục Dự án mở rộng cảng.

- Mục tiêu của công ty là: Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CB.CNV công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống CB.CNV trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Giữ vững sự ổn định hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị SXKD, doanh thu, lợi nhuận hàng năm.

+ Lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

+ Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh.

Các chỉ tiêu đề ra trong năm:

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng: 1.750.000 tấn.

Tổng doanh thu: 74.600.000.000 đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 4.500.000.000 đồng.

- Các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động công ty:

+ Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Đẩy mạnh việc mở rộng các dịch vụ logistics, gắn với xây dựng bờ kè trước mắt để khai thác bãi cứng chứa, đóng, rút hàng container (khoảng 4.500m²) hiện có trong dự án mở rộng cảng đã được bàn giao, để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, phát huy tuyến vận chuyển container Cảng Bình Long – Mỹ Thới – TP. Hồ Chí Minh nhằm góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

+ Tạo quỹ đất sạch trong Dự án mở rộng cảng, sau đó tiến hành xây dựng từng hạng mục phù hợp với nhu cầu phát triển và tính hiệu quả của dự án. Song song mở rộng thị phần để tạo nguồn hàng ổn định, tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty

+ Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng vật tư, chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT công ty Cổ phần Cảng An Giang. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty rất cần sự đồng thuận ủng hộ và góp ý của Quý cổ đông về định hướng phát triển chung của đơn vị. HĐQT, Ban điều hành và CB.CNV công ty bằng quyền hạn và nhiệm vụ được giao sẽ làm hết sức mình để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Quý Cổ đông;
- Lưu VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP
CẢNG
AN GIANG
M.S.D.N.: 1606725400
TP. LONG KHUEN - T. AN GIANG
LÊ VIỆT THÀNH

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước nền kinh tế cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm.

Bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, trong khi cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng từ trước tới nay vẫn là các mặt hàng nông nghiệp như lương thực, thực phẩm và hàng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.

Luồng vào Sông Hậu chưa ổn định, chưa tiếp nhận được tàu có tải trọng lớn vào Cảng để nhận hàng, làm cho sản lượng hàng hóa xuất khẩu (chủ yếu là gạo) phải trung chuyển lên các Cảng ở Tp. HCM xếp lên tàu lớn.

Tình trạng cạnh tranh giữa các Cảng diễn ra gay gắt, nhất là việc cạnh tranh về giá. Trong khi đó chi phí sản xuất lại tăng do giá nhiên liệu tiếp tục tăng, chi phí nhân công, tiền lương, bảo hiểm, công cụ dụng cụ sản xuất... đều tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh.

Hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp trong tỉnh vẫn còn rất chậm, chưa tạo thêm được nhiều nguồn hàng thông qua Cảng.

Nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan hữu quan, khách hàng, chủ tàu, đại lý. Cùng với sự quyết tâm của tập thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty, mặt dù không đạt kế hoạch đề ra nhưng Công ty vẫn giữ được khách hàng truyền thống, giữ vững thị phần hàng hóa trong năm 2018.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất để hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhưng qua một năm triển khai thực hiện, mặt dù các phòng chuyên môn và Xí nghiệp trực tiếp sản xuất trong toàn công ty đã nỗ lực hết sức nhưng các chỉ tiêu về sản xuất kinh vẫn không đạt kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.606.464	83,24	90,96
2	Doanh thu	Tỷ đồng	67,527	90,42	97,84
3	Lợi nhuận trước thuế	“	4,050	81,00	101,63
4	Nộp ngân sách	“	6,467	89,82	90,51
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng	5,9	90,77	113,46

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu so với cùng kỳ đều giảm như: Sản lượng giảm 9%, doanh thu giảm 2%. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế lại tăng 2,5% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân là do sự thay đổi trong cơ cấu hàng hóa, việc bố trí, điều hành sản xuất hợp lý, khoa học cùng với sự kiểm tra quản lý chặt chẽ các khoản chi phí của Ban Điều hành.

Hàng hóa thông qua Cảng vẫn là các mặt hàng truyền thống như: Gạo xuất khẩu, gạo nội địa, gỗ nhập khẩu, phân nhập khẩu, clinker và container. Tuy nhiên trong năm qua sản lượng các mặt hàng trên thông qua cảng vẫn không có sự tăng trưởng mà còn có xu hướng sụt giảm hơn so với cùng kỳ. Trong đó:

2.1. Hàng xuất khẩu (chủ yếu là gạo): Mặc dù năm 2018 Việt Nam trúng thầu và xuất khẩu một lượng lớn gạo vào các thị trường như Trung Quốc, Châu phi, Bangladesh, Malaysia, Philippines, Timo, Hàn Quốc... Tuy nhiên lượng gạo xuất khẩu qua các thị trường trên thông qua Cảng Mỹ Tho chỉ 478.806 tấn đạt 79,8% kế hoạch năm và bằng 93,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do các Công ty xuất khẩu gạo tại các thị trường trên giao hàng bằng tàu lớn tại các Cảng khu vực TP.HCM do kênh Quan Chánh Bó vẫn chưa tiếp nhận được tàu có tải trọng lớn vào

Sông Hậu. Bên cạnh đó còn có sự thay đổi chính sách nhập khẩu lương thực của các quốc gia trong khu vực, cũng như đặt ra nhiều rào cản kỹ thuật làm hạn chế việc xuất khẩu của các doanh nghiệp.

2.2. Hàng nhập khẩu: Hàng nhập khẩu thông qua Cảng trong năm qua chỉ có 2 mặt hàng là gỗ và phân bón. Năm 2018 sản lượng thông qua cảng đạt 124.117 tấn đạt 48,7 % kế hoạch và bằng 108,4% so với cùng kỳ.

- Gỗ nhập khẩu: Sản lượng gỗ nhập khẩu thông qua Cảng năm 2018 đạt 90.651 tấn đạt 72,5% kế hoạch và bằng 79,2% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ nhập khẩu thông qua cảng năm 2018 sụt giảm gần 20,8% so với cùng kỳ là do các doanh nghiệp nhập khẩu thay đổi thị trường từ Malaysia (do chính phủ cấm khai thác) sang các nước xa hơn như: Úc, Solomon, Myanmar bắt buộc phải thay đổi phương tiện vận chuyển từ Lash biển sang tàu biển có trọng tải trên 5.000 DWT trong khi luồng Định An và kênh Quan Chánh Bó chưa thuận lợi cho tàu trọng tải lớn vào.

- Phân nhập khẩu: Sản lượng thông qua Cảng năm 2018 chỉ đạt 33.466 tấn (chủ yếu là phân xá nhập khẩu từ Malaysia, Indonesia về đóng gói tại Cảng và hàng bao nhập khẩu từ Trung Quốc). Đây là thành công bước đầu trong công tác khai thác hàng hóa nhằm thay đổi cơ cấu nguồn hàng thông qua Cảng. Theo nhận định đây là mặt hàng có thể tăng sản lượng trong thời gian tới do nhu cầu của thị trường và Cảng đã đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra của khách hàng. Cũng như sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước.

2.3. Hàng nội địa: Chủ yếu là gạo, gỗ, clinker, phân bón. Năm 2018 sản lượng thông qua cảng đạt 479.595 tấn đạt 98,4 % kế hoạch và bằng 77,8% so với cùng kỳ. So với cùng kỳ sản lượng giảm 22% chủ yếu là do sự sụt giảm sản lượng của gạo và clinker.

- Gạo nội địa: Gạo nội địa năm 2018 chủ yếu là gạo tiêu thụ nội địa và gạo dự trữ quốc gia (các năm trước gạo nội địa là gạo vận chuyển ra các cảng phía bắc rồi xuất sang Trung Quốc bằng đường bộ). Sản lượng thông qua Cảng của mặt hàng này năm 2018 đạt 388.589 tấn đạt 86,4 % kế hoạch và bằng 89,4% so với cùng kỳ. Sản lượng thông qua cảng của mặt hàng này giảm hơn so với cùng kỳ là do giá gạo không ổn định có lúc giá gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn giá gạo ở các tỉnh phía bắc, nguồn cung thiếu do các doanh nghiệp xuất khẩu gạo tập trung mua hàng để giao cho các hợp đồng xuất khẩu đã được ký kết và mặt hàng này năm nay chỉ tiêu thụ nội địa.

- Clinker: So với cùng kỳ chỉ đạt 24,6% nguyên nhân trước đây sản lượng clinker thông qua Cảng chủ yếu là cung cấp cho Nhà máy Xi măng An Giang, nhưng hiện nay họ đã xây dựng cầu Cảng chuyên dùng để đưa tàu đến xếp dỡ. Mặt dù bộ phận khai thác đã nhiều lần tiếp xúc làm việc với các khách hàng mới nhưng vẫn còn nhiều khó khăn như: Đa số các nhà máy xi măng nằm trong khu vực lân cận thì họ đã có bến riêng, hoặc nằm trong khu vực có bến phao neo tàu như khu

vực cái sắn, bến phao Cảng Hoàng Diệu, Trà Nóc... Trong khi đó các nhà máy xi măng ở Kiên Lương, Hà Tiên thì lại thiếu phương tiện trung chuyển vào mùa cao điểm. Nên các tàu giao clinker ở các cảng Thành phố HCM do phương tiện lên giao hàng và nhận clinker về từ đó giải phóng tàu nhanh và chi phí thấp hơn.

2.4. Container: Sản lượng xếp dỡ đạt 27.007 teus tương đương 405.105 tấn đạt 88,5% kế hoạch năm và bằng 97,2% so với cùng kỳ.

Container xuất, nhập qua cảng phần lớn là container đóng gạo. So với cùng kỳ sản lượng xếp dỡ tăng 3,4%. Hiện tại Cảng An Giang vẫn giữ vững thị phần đứng đầu các Cảng khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (Sản lượng năm 2018 của Cần Thơ/Cái Lui: 12.698 teus; Trà Nóc Cần Thơ: 26.085 teus; Vĩnh Long: 3.446 teus; Tân Cảng – Sa Đéc: 9.467 teus. *Nguồn VPA*)

- Cảng Bình Long vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, cát đá và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2018 đạt 118.841 tấn đạt 91,4% kế hoạch và bằng 110,2% so với cùng kỳ. Doanh thu 4,85 tỷ đồng đạt 107,68% kế hoạch và bằng 119,18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 194 triệu đồng.

- Xí nghiệp Vận tải bộ năm 2018 vận chuyển được 1.516.593 Tấn.km đạt 94,8% so với kế hoạch và bằng 105% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 5,37 tỷ đồng đạt 103,4% kế hoạch và bằng 106,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận đạt 1,028 tỷ đồng đạt 186,93% kế hoạch năm.

Đạt được kết quả trên là do sự phấn đấu hết mình của tập thể CB – CNV trong toàn Xí nghiệp cũng như công tác quản lý, điều hành của BGĐ Xí nghiệp và sự hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn trong toàn Công ty.

- Phòng Dịch vụ Tổng hợp năm 2018 doanh thu đạt 11.118 triệu đồng đạt 84,2% kế hoạch năm và bằng 84,5% so với cùng kỳ. Trong năm phòng dịch vụ tổng hợp cung ứng 607.190 lít nhiên liệu, 9.320 m³ nước ngọt cho tàu và thực hiện 303 lần đổ rác cho tàu, cấp điện container lạnh 148.610 kw. Doanh thu Dịch vụ không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu là do sụt giảm về sản lượng cung ứng nhiên liệu cho tàu. Mặc dù Phòng DVTH vẫn làm tốt công tác tiếp thị, khai thác thị trường. Nhưng do trong năm giá cả nhiên liệu không ổn định, trong khi đó khách hàng lại để nợ tồn đọng kéo dài. Để tránh rủi ro trong kinh doanh nên phòng DVTH hạn chế cung ứng nhiên liệu cho các khách hàng mua hàng trả sau.

III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Trước tình hình khó khăn về hàng hóa như phân tích nêu trên Ban Điều hành Công ty kêu gọi sự nỗ lực hết mình của tập thể Cán bộ - CNV trong Công ty cố gắng khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững ổn định khách hàng truyền thống. Quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần. Trước tình hình còn gặp nhiều khó khăn về nguồn hàng, trong khi mức độ cạnh tranh ngày càng tăng, các tổ khai thác đã chủ động khảo sát, thâm nhập vào các mặt hàng mới, khách hàng mới để khai thác nguồn hàng bù đắp sự suy giảm sản lượng của các mặt hàng truyền thống.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng đưa hàng về cảng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty. Công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và hỗ trợ các chương trình phát triển và thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc Công ty dành thời gian tập trung phân tích và có những chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí đối với những khoản chi phí có thể cắt giảm hoặc chưa cần thiết.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học hợp lý, đảm bảo năng suất giải phóng tàu, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng, đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời

phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu, làm tốt công tác cung ứng dịch vụ tàu biển như dịch vụ cấp nước ngọt cho tàu, cút lót, đồ rác đều đặn và vượt kế hoạch đề ra.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

Hàng tuần Ban điều hành Công ty họp giao ban với lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty và giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất. Không kể giờ giấc khi nào cần bộ phận kỹ thuật cũng có mặt để khắc phục phương tiện kịp thời, nhất là các phương tiện xuất nhập container bị sự cố vào ban đêm.

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm luôn được quan tâm, đơn đốc thực hiện nghiêm túc. Tiến hành triển khai tiết kiệm nhiên liệu, vật liệu trên cơ sở định mức kỹ thuật. Rà soát các dự toán sửa chữa phương tiện sản xuất và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng và bảo dưỡng phương tiện trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Theo nhận định của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với việc nắm bắt thông tin từ chủ hàng, chủ tàu, đại lý... cho thấy tình hình sản xuất kinh trong năm 2019 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Gạo nội địa tiếp tục sụt giảm do Trung Quốc thay đổi chính sách nhập khẩu, trong khi đó gạo xuất khẩu phần lớn khách hàng vẫn giao hàng bằng tàu lớn hoặc đóng container tại các Cảng ở Tp. HCM để giảm chi phí. Với sản lượng hàng hóa ngày càng sụt giảm nhưng trên một đoạn sông Hậu chỉ cách nhau vài kilomet có đến 5 nhà khai thác cùng ngành hoạt động khiến áp lực cạnh tranh ngày càng tăng. Với vị trí các cảng gần nhau đã dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá. Mặt khác do đặc thù của ngành cảng biển là tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn, chi phí khấu hao cao nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu không cao. Bên cạnh đó thời tiết không ổn định cũng làm ảnh hưởng đến năng xuất xếp dỡ hàng hóa, đóng container và thời gian quay vòng của các tàu.

Tuy nhiên dự án Kênh Quan Chánh bố tiếp tục được duy tu nạo vét tạo điều kiện thuận lợi cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu nhận hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu theo hợp đồng thương mại với các nước trong khu vực sẽ tăng lên. Cùng với chất lượng dịch vụ ngày càng cao, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị dịch vụ logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2019.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần đồng thời mở rộng khai thác nguồn hàng mới thay thế gạo nội địa.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippines, Timo, Hàn Quốc đưa tàu từ 4.000 đến 6.000 tấn đến cảng xếp dỡ.

Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 1.750.000 tấn.
- Doanh thu: 74,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 6,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý Công ty, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD.

Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác, mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu cho tất cả các Cảng trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và cả ở thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất để giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công trong việc xếp dỡ hàng hóa, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa thông qua Cảng, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch, Trung tâm Logistic khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận khi cầu Vàm công đưa vào hoạt động.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Ngoài ra công ty còn tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, Kiểm dịch y tế quốc tế... để hỗ trợ Cảng trong sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI THÀNH HIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 08./ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

*** Một số chỉ tiêu chính năm 2019:**

- Sản lượng (tấn thông qua)	:	1.750.000 tấn
- Doanh thu	:	74.600.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	4.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	3.600.000.000 đồng.

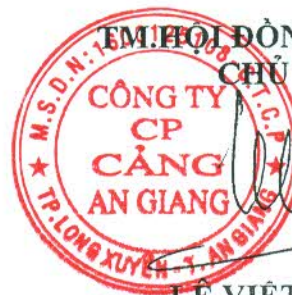
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2018 đã đạt được.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 09 / TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/ 4 /2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, như sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh tại Cần Thơ ký ngày 04/03/2019.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán (bản tóm tắt) đính kèm tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán và đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Công ty CP Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, như sau:

• BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2		3	4
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.517.399.210	49.474.697.226
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	38.393.986.632	17.931.460.903
1. Tiền	111		13.393.986.632	12.931.460.903
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	5.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V2	0	15.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a	-	15.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.781.380.072	12.810.487.045
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	14.312.829.453	13.637.769.688
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	165.302.539	132.302.539
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	788.804.667	745.505.694
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.485.556.587)	(1.705.090.876)
IV. Hàng tồn kho	140		2.601.292.060	2.544.787.900
1. Hàng tồn kho	141	V7	2.638.789.552	2.544.787.900
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(37.497.492)	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		740.740.446	1.187.961.378
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	740.740.446	1.187.491.706
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V13	-	469.672
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.424.593.903	103.686.110.493
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.555.760.000	10.555.760.000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	10.555.760.000	10.555.760.000
II. Tài sản cố định	220		81.918.296.574	88.780.895.219
1. TSCĐ hữu hình	221	V9	79.668.043.460	86.530.642.105
- Nguyên giá	222		176.730.152.114	175.528.106.659
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(97.062.108.654)	(88.997.464.554)
3. TSCĐ vô hình	227	V10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114

III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		78.567.000	78.567.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		78.567.000	78.567.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.330.232.156	3.282.426.747
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(989.767.844)	(1.037.573.253)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		541.738.173	988.461.527
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	541.738.173	988.461.527
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		151.941.993.113	153.160.807.719
NGUỒN VỐN				
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		6.200.032.236	7.629.190.962
I. Nợ ngắn hạn	310		5.634.486.786	6.322.730.736
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V11	1.608.368.400	2.293.808.485
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V12	31.619.880	28.449.830
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V13	413.380.067	583.040.507
4. Phải trả người lao động	314	V14	2.118.036.468	1.986.355.250
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V15	3.051.366	6.941.959
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		45.454.545	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V16	605.516.054	587.392.042
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V17a	613.187.500	818.250.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V18	195.872.506	18.492.663
II- Nợ dài hạn	330		565.545.450	1.306.460.226
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V19	204.545.450	477.272.726
2. Phải trả dài hạn khác	337		361.000.000	216.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V17b	-	613.187.500
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.741.960.877	145.531.616.757
I. Vốn chủ sở hữu	410	V20	145.741.960.877	145.531.616.757
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.554.660.975	4.397.979.092
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.187.299.902	3.133.637.665
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		192.016	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.187.107.886	3.133.637.665
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		151.941.993.113	153.160.807.719

• KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.332.377.000	67.836.812.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.1	66.332.377.000	67.836.812.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.578.824.508	52.605.200.089
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		12.753.552.492	15.231.612.643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.168.745.121	1.032.094.990
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	46.645.115	52.925.422
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		94.450.524	171.358.595
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.464.063.077	1.349.310.652
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.356.113.294	11.001.628.529
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		4.055.476.127	3.859.843.030
11. Thu nhập khác	31	VI.7	25.909.142	146.098.992
12. Chi phí khác	32	VI.8	31.115.870	21.886.419
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(5.206.728)	124.212.573
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+ 40)	50		4.050.269.399	3.984.055.603
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.13	863.161.513	831.026.685
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		3.187.107.886	3.153.028.918
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		208	204
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	208	204

- Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 10./TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	3.187.107.886	
	Trích lập các quỹ		15%/LNST
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	159.355.394	5%
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	318.710.788	10%
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	2.709.041.704	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	192.016	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	2.709.233.720	
05	Chi cổ tức (1,96%/VĐL) (IV)	2.704.800.000	84,87%/LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	4.433.720	

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT năm 2018

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã được kiểm toán.

Nay ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Công ty đã triển khai cũng như thực hiện các quyết định, chỉ thị của HĐQT, ban Tổng Giám Đốc đúng nội dung qui định.

- Năm 2018 Ban Tổng Giám Đốc Công Ty có ban hành một số quyết định, qui định và thông báo như sau:

1/ Quyết định số: 01/QĐ-AGP ngày 02/1/2018 của Ban Tổng Giám Đốc về qui chế chi tiêu nội bộ.

2/ Thông báo số: 65/TB-AGP ngày 18/6/2018 của Ban Tổng Giám Đốc qui định về việc đảm bảo an ninh, trật tự trong cơ quan.

3/ Quyết định số: 02/TB-AGP ngày 04/5/2018 của Ban Tổng Giám Đốc về việc thành lập Ban Định Mức Kỹ Thuật.

4/ Quyết định số: 03/TB-AGP ngày 04/5/2018 của Ban Tổng Giám Đốc về việc thành lập tổ mua hàng của Công Ty.

II. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính năm 2018 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1/ Báo cáo tài chính năm 2018:

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.517.399.210	49.474.697.226
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	38.393.986.632	17.931.460.903
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	-	15.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		13.781.380.072	12.810.487.045
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.601.292.060	2.544.787.900
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		740.740.446	1.187.961.378
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.424.593.903	103.686.110.493
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		10.555.760.000	10.555.760.000
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		81.918.296.574	88.780.895.219
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		78.567.000	78.567.000
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.330.232.156	3.282.426.747
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		541.738.173	988.461.527
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>151.941.993.113</u>	<u>153.160.807.719</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		6.200.032.236	7.629.190.962
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		5.634.486.786	6.322.730.736
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		565.545.450	1.306.460.226
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.741.960.877	145.531.616.757
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		145.741.960.877	145.531.616.757
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>151.941.993.113</u>	<u>153.160.807.719</u>

b/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.332.377.000	67.836.812.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.332.377.000	67.836.812.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.578.824.508	52.605.200.089
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.753.552.492	15.231.612.643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.168.745.121	1.032.094.990
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	46.645.115	51.925.422
Trong đó chi phí lãi vay	23		94.450.524	171.358.595
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.464.063.077	1.349.310.652
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.356.113.294	11.001.628.529
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.055.476.127	3.860.843.030
11. Thu nhập khác	31	VI.7	25.909.142	146.098.992
12. Chi phí khác	32	VI.8	31.115.870	21.886.419
13. Lợi nhuận khác	40		(5.206.728)	124.212.573
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.050.269.399	3.985.055.603
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	863.161.513	851.417.938
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.187.107.886	3.133.637.665
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	208	204
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		208	204

* Qua báo cáo tài chính năm 2018 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực Hiện năm 2017	Thực Hiện năm 2018	%/KH	% cùng kỳ
01	Doanh thu	74.680	69.015	66.332	88,82%	96,11%
02	Lợi nhuận trước thuế	5.000	3.985	4.050	81,00%	101,63%
03	Lợi nhuận sau thuế	4.000	3.133	3.187	79,67%	101,72%
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	2,89%	2,27%	2,31%		

*** Đánh giá chung:**

- Như chúng ta đã biết tình hình kinh tế của các năm qua vẫn còn trong tầm khó khăn, tuy có thay đổi nhưng thật sự chưa chuyển biến mạnh, chưa có gì đột phá, đặc biệt là đối với các mặt hàng của ngành thủy sản và các mặt hàng ngành nông sản. Đối với Tỉnh ta, cá và gạo là 2 mặt hàng chủ lực nhưng tính đến nay 02 mặt hàng này đã bị hạn chế trong thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc và 01 số nước khác. Mặt hàng cá thì thiếu nguyên liệu, giá cả lại không ổn định, còn gạo thì do chính sách lương thực, chính sách biên mậu Việt – Trung, cùng với sự cạnh tranh với các Cảng lân cận như cạnh tranh về giá cả, về nguồn hàng, về dịch vụ... Từ đó, đã ảnh hưởng đến sản lượng thông qua Cảng trong năm 2018.

1/ Doanh thu và hiệu quả:

- Năm 2018 sản lượng thực hiện được là: 1.606.000 tấn đạt 83,24% KH năm và 91% so với cùng kỳ (gạo, gỗ, phân, clinker...), riêng mặt hàng gạo chiếm tỉ trọng 60% trên tổng sản lượng của XN Cảng Mỹ Thới.

- Doanh thu thực hiện được là: 67,527 tỷ đạt 90,42% KH năm và 97,84% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được là: 3,187 tỷ đạt 79,67% KH năm và 101,72% so với cùng kỳ. Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu là 208 đ/1cp. Trong năm công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách đã nộp 6,676 tỷ. Thu nhập bình quân của người lao động được 5,9 triệu đồng/người/tháng.

Tình hình khó khăn trên được đánh giá là tình hình khó khăn chung của Tỉnh và trong khu vực, nên Ban Tổng Giám Đốc đã có nhiều giải pháp quyết liệt, kịp thời trong từng thời điểm để kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được gần 80% KH đề ra. Với kết quả trên công ty đã bảo đảm được thu nhập, đời sống cho CB-CNV, người lao động yên tâm công tác và gắn bó với Cảng cùng chia sẻ vượt qua khó khăn.

2/ Về chi phí: Năm 2018 đối với doanh thu thuần chỉ đạt 97,78% so với năm 2017 nên đối với chi phí cũng có phần giảm theo, ngoài ra công ty đã hạch toán các chi phí hợp lý và tiết kiệm.

+ Chi phí bán hàng và giá vốn hàng bán chỉ tăng 2% tương đương 1,088 tỷ. Nguyên nhân tăng là do lương tối thiểu vùng tăng kèm theo các khoản bảo hiểm tăng. Trong năm giá nhiên liệu biến động theo từng đợt, tính bình quân nhiên liệu tăng 200đ/1lít, từ đó đã làm cho chi phí nhiên liệu sản xuất cũng tăng thêm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: Công ty đã hạch toán giảm 24% so với cùng kỳ. Trong đó có các khoản tăng như: Chi phí nhân viên, chi phí vật liệu, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định là 662 triệu đồng, bên cạnh đó có các khoản giảm như: thuế, phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh, hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi, chi phí khác...là 3,307 tỷ. Tính chung khoản tăng và giảm thì chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty giảm được 2,645 tỷ.

Năm qua trên tinh thần tiết kiệm công ty đã quản lý chặt chẽ các khoản chi phí như công tác phí, văn phòng phẩm, tiết tân khánh tiết, điện thoại, điện nước, đồ đồng phục....

III. Hoạt động đầu tư:

- Để phục vụ cho công tác giao dịch khai thác hàng hóa và xếp dỡ hàng hóa công ty đã đầu tư 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Chevrolet Trailazer 2,8 AT là: 1.004.045.455 đồng, và đóng mới 02 gàu cạp là: 198.000.000 đồng. Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là: 1.202.045.455 đồng.

IV. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

- Tổng số lao động bình quân: 154 người

- Thu nhập bình quân: 5,9 triệu đồng/1 người/1 tháng.

Ban Tổng Giám Đốc thường xuyên thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở trong việc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ và trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác xếp dỡ hàng hóa, đồng thời công ty đã giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời, đúng qui định và điều lệ công ty. Việc thực hiện ký hợp đồng giữa công ty và người lao động đúng qui định, công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và đúng qui định cho người lao động.

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết: với tổng số là 396.000.000 đồng.

V. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Thường xuyên củng cố lực lượng công nhân xếp dỡ để đảm bảo đáp ứng tiến độ xếp dỡ hàng hóa cho khách hàng.

- Xây dựng và phát triển bộ phận chăm sóc khách hàng, xây dựng chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Xúc tiến xây dựng bờ kè khu vực bến sở giao thông vận tải (cù), và bãi container để đưa vào hoạt động nhằm khai thác hàng đóng container trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

VI. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Kiểm Soát:

*** Năm 2019 Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:**

- Một số chỉ tiêu chính:

- 1/ Tấn thông qua: 1.750.000 tấn.
- 2/ Doanh Thu: 74.600.000.000 đồng.
- 3/ Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng.

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2019.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động ở công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: *A.2*/ TTr-HĐQT

An Giang, ngày *10* tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ Nghị quyết số: 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018, như sau: *(có giải trình kèm theo)*

1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương: **10.751.726.916 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm mười sáu đồng).

2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.504.872.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 13/ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019, như sau:

1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2019:

- Tổng quỹ tiền lương: **12.057.059.400 đồng** (Bằng chữ: Mười hai tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm đồng)

2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2019:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.574.400.000 đồng**. (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH**

LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: *1.4.*/ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2018 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho HĐQT, BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT hàng năm;

1/- Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018: Công ty đã thực hiện trả thù lao cho từng thành viên HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, với tổng số là 396.000.000 đồng cụ thể như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao/ tháng (VNĐ)	Số thành viên	Số tháng	Thành tiền (VNĐ)
I	Thù lao Hội đồng quản trị:				
01	Chủ tịch	5.500.000	01	12	66.000.000
02	Phó Chủ tịch	4.500.000	01	12	54.000.000
03	Các thành viên	3.500.000	05	12	210.000.000
II	Thù lao Ban kiểm soát:				
01	Trưởng ban	2.500.000	01	12	30.000.000
02	Các thành viên	1.500.000	02	12	36.000.000
Tổng cộng					396.000.000

2/- Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1/- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 07 thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 5.500.000 đồng/tháng;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 4.500.000 đồng/tháng;
 - Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người) : 3.500.000 đồng/người/tháng;

2/- Thù lao Ban kiểm soát năm 2019:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên.
- Trưởng Ban kiểm soát (01 người) : không (do hưởng lương chuyên trách);
 - Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 1.500.000 đồng/người/tháng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



[Handwritten signature]
LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 15./ TTr-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán năm 2019, như sau:

1/- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

2/- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

Tuy nhiên trong các năm qua Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C có đủ năng lực và đáp ứng được yêu cầu của Công ty trong việc kiểm toán các báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho phép Ban Kiểm soát tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI